**Ngày soạn: 02/10/2022**

 **Ngày dạy: 05, 12/10/2022**

**TIẾT 5,6 BÀI 3. TÌM ĐƯỜNG ĐI TRÊN BẢN ĐỒ**

 Thời lượng: dạy 2 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Biết xác định hướng trên bản đồ và tính khoảng cách thực tế giữa 2 địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ.

- Biết đọc bản đồ, xác định được vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ.

- Biết tìm đường đi trên bản đồ.

**2. Về năng lực**

***a. Năng lực chung:***

- Năng lực tự học: khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm có hiệu quả.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết sử dụng công cụ, phương tiện phục vụ bài học, biết phân tích và xử lí tình huống.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: nêu được ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ.

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

+ Khai thác kênh hình và kênh chữ trong SGK từ tr 125-127.

+ Sử dụng lược đồ hình 3.1, 3.4, 3.5 SGK tr125, 126 để xác định phương hướng.

+ Sử dụng lược đồ hình 3.5 SGK tr126 để và tính khoảng cách thực tế giữa 2 địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ.

- Năng lực vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: tính khoảng cách thực tế giữa 2 địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ.

**3. Về phẩm chất:** ý thức học tập nghiêm túc, say mê yêu thích tìm tòi những thông tin khoa học về bản đồ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên (GV)**

- Giáo án, SGK, sách giáo viên (SGV), tập bản đồ (TBĐ) Địa lí 6.

- Hình 3.5 SGK phóng to.

- Bảng phụ ghi câu hỏi thảo luận nhóm và bảng nhóm cho HS trả lời.

**2. Học sinh (HS):**SGK, vở ghi, máy tính bỏ túi, TBĐ Địa lí 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động (10 phút)**

***a. Mục tiêu:***Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết nhằm tạo hứng thú học tập cho HS.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1.Giao nhiệm vụ:***Quan sát quả địa cầu và TBĐ Địa lí 6 trang 9 em hãy cho biết hướng đi từ đền Ngọc Sơn đến Tháp Rùa? Khoảng cách trên bản đồ từ đền đền Ngọc Sơn đến Tháp Rùa là bao nhiêu cm?*

**Bước 2.HS thực hiện nhiệm vụ**:

- HS quan sát quả địa cầu và TBĐ Địa lí 6 trang 9 để trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3:Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**

- Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

+ Hướng đi từ đền Ngọc Sơn đến Tháp Rùa là hướng nam.

+ Khoảng cách từ đền đền Ngọc Sơn đến Tháp Rùa là 3cm.

- HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4.GV dẫn dắt vào nội dung bài mới:**Khoảng cách trên bản đồ từ đền đền Ngọc Sơn đến Tháp Rùa là 3cm, vậy để tính khoảng cách ngoài thực địa từ đền Ngọc Sơn đến Tháp Rùa thì ta phải dựa vào đâu? Để biết được điều này, lớp chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (60 phút)**

***2.1. Tìm hiểu phương hướng trên bản đồ (20 phút)***

***a. Mục tiêu*:**HS biết xác định hướng trên bản đồ.



***b.Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung**  |
| **Bước 1.Giao nhiệm vụ:**\* GV gọi HS đọc nội dung mục I SGK.\* GV yêu cầu HS quan sát hình 3.1, 3.4 SGK và thông tin trong bày, lần lượt trả lời các câu hỏi sau:*- Nêu tên các hướng chính và hướng trung gian.**- Nêu cách xác định phương hướng trên bản đồ.**- Xác định vị trí của tòa nhà thư viện. Siêu thị ở phía nào**của lược đồ? Công viên ở phía nào của lược đồ?***Bước 2.HS thực hiện nhiệm vụ:**\* HS đọc bài.\* HS dựa vào hình 3.1, 3.3 SGK và đọc kênh chữ trong SGK, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.**Bước 3.Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:-HS nêu tên các hướng chính và hướng trung gian theo đoạn 1 SGK tr125 (Nội dung ghi bài)+ HS nêu cách xác định phương hướng trên bản đồ theo SGK đoạn 2 SGK tr125 (Nội dung ghi bài)+ HS xác định vị trí của tòa nhà thư viện: phía bắc là nhà bạn Hà, phía nam là đường số 3, phía tây là đường số 4, phía đông là đường số 2. Siêu thị ở phía đông của lược đồ, công viên ở phía đông bắc của lược đồ.- HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.**Bước 4.Đánh giá:**GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt. | **I. Phương hướng trên bản đồ**- Các phương hướng chính trên bản đồ là bắc, nam, đông, tây; - các hướng trung gian là đông bắc, tây bắc, đông nam, tây nam,...- Để xác định phương hướng trên bản đồ người ta sử dụng hệ thống kinh, vĩ tuyến và quy ước như sau: phần chính giữa bản đồ là trung tâm, +phía trên : bắc,+ phía dưới : nam, +bên phải : đông, +bên trái : tây. -Đối với những bản đồ không thể hiện lướikinh, vĩ tuyến chúng ta cần dựa vào kim chỉ nam hoặc mũi tên chỉ hướng Bắc để xác định hướng bắc, sau đó tìm các hướng còn lại. |

**2.2.*Tìm hiểu vềtỉ lệ bản đồ (25 phút)***

***a. Mục tiêu*:**HS tính được khoảng cách thực tế giữa 2 địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ.



***d.Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung**  |
| **Bước 1.Giao nhiệm vụ:**\* GV gọi HS đọc nội dung mục II SGK.\* GV treo hình 3.5 lên bảng.\* GV chia lớp làm 8 nhóm, yêu cầu HS quan sát hình 3.5 SGK và thông tin trong bày, thảo luận nhóm trong 5 phút để trả lời các câu hỏi sau:- Nhóm 1, 2, 3, 4:*+Tỉ lệ bản đồ cho ta biết điều gì? Có mấy loại tỉ lệ bản đồ.**+Bản đồ hình 3.5 có tỉ lệ bao nhiêu? Nêu ý nghĩa của tỉ lệ đó.*- Nhóm 5, 6, 7, 8:*+ Nêu các bước tính khoảng cách thực tế giữa 2 địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ.**+Khoảng cách trên bản đồ từ đền đền Ngọc Sơn đến Tháp Rùa là 3cm, vậy khoảng cách ngoài thực địa từ đền Ngọc Sơn đến Tháp Rùa là bao nhiêu? Biết bản đồ có tỉ lệ 1:10000.***Bước 2.HS thực hiện nhiệm vụ:**\* HS dựa vào hình 3.5, đọc kênh chữ trong SGK, suy nghĩ, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS. **(- Để tính khoảng cách trên thực địa (theo đường chim bay) dựa vào tỉ lệ bản đồ, chúng ta cần thao tác như sau:****+ Đo khoảng cách giữa hai điểm trên tờ bản đó bằng thước kẻ.****+ Đọc độ dài đoạn vừa đo trên thước kẻ.****+ Dựa vào tỉ lệ bản đồ để tính khoảng cách trên thực địa.)****Bước 3.Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**\* Sau khi nhóm HS có sản phẩm, GV cho các nhóm HS trình bày sản phẩm của mình, đại diện 1 nhóm lên thuyết trình câu trả lời trước lớp:\* Sau khi nhóm HS có sản phẩm, GV cho các nhóm HS trình bày sản phẩm của mình, đại diện 2 nhóm (ví dụ: nhóm 2, nhóm 6) lần lượt lên thuyết trình câu trả lời trước lớp:-Nhóm 2: +HS đọc dòng 1, 2 SGK tr126 để nêu ý nghĩa, phân loại tỉ lệ bản đồ (Nội dung ghi bài) + Bản đồ hình 3.5 có tỉ lệ 10000 nghĩa là 1cm trên bản đồ bằng 10000cm hay 100m trên thực tế.- Nhóm 6:+ HS đọc dòng 6-10 SGK tr126 để nêu các bước tính khoảng cách thực địa dựa vào tỉ lệ bản đồ (Nội dung ghi bài)+ Khoảng cách ngoài thực địa từ đền Ngọc Sơn đến Tháp Rùa là 3cm x 10000 = 30000cm hay 300m.-HS các nhóm khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.**Bước 4.Đánh giá:**-GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt. | **II. Tỉ lệ bản đồ**- Ý nghĩa: tỉ lệ bản đồ cho biết mức độ thu nhỏ của khoảng cách trên bản đồ so với khoảng cách trên thực địa. - gồm 2 loại: tỉ lệ số và tỉ lệ thước. +Tỉ lệ số: Là phân số có tử luôn là 1. Mẫu số càng lớn thì tỉ lệ bản đồ càng nhỏ và ngược lại.+Tỉ lệ thước: Được vẽ dưới dạng một thước đo đã tính sẵn, mỗi đoạn đều ghi số đo độ dài tương ứng trên thực tế.**\*Tính khoảng cách thực địa = K/C trên bản đồ x mẫu số tỉ lệ(Sau đó đổi ra đơn vị thích hợp)****\*Tỉ lệ bản đồ = khoảng cách trên thực địa : khoảng cách trên bản đồ** |

**2.3.*Tìm hiểu vềtìm đường đi trên bản đồ (15 phút)***

***a. Mục tiêu*:**HS biết đọc bản đồ và biết tìm đường đi trên bản đồ.

***b.Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung**  |
| **Bước 1.Giao nhiệm vụ:**\* GV cho HS đọc nội dung mục III SGK.GV yêu cầu HS quan sát hình 3.5 SGK, và thông tin trong bày, lần lượt trả lời các câu hỏi sau:*-Để đọc bản đồ chọn tuyến đường đi, ta cần có những kĩ năng nào?**- Xác định hướng đi từ Hội trường Tầng Nhất (Dinh Độc Lập) đến Nhà hát Thành phố.**- Xác định tuyến đường ngắn nhất để đi từ Hội trường Thống Nhất đến chợ Bến Thành.***Bước 2.HS thực hiện nhiệm vụ:**\* HS dựa vào hình 3.5, đọc kênh chữ trong SGK, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.**Bước 3.Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:-HS nêu các kĩ năng đọc bản đồ theo nội dung SGK dòng 2, 3 mục III tr126 (Nội dung ghi bài)-Hướng đi từ Hội trường Tầng Nhất (Dinh Độc Lập) đến Nhà hát Thành phố: hướng Đông.- Tuyến đường ngắn nhất để đi từ Hội trường Thống Nhất đến chợ Bến Thành: Nam Kỳ Khởi Nghĩa quẹo phải Lê Thánh Tôn.\* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.**Bước 4.Đánh giá:**GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt. | **III. Tìm đường đi trên bản đồ**-Bản đồ rất hữu ích để chọn tuyến đường đi, tìm địa điểm và ước tính thời gian di chuyển.- kĩ năngđọc bản đồ bao gồm: cách xác định phương hướng, đo tính khoảng cách, sử dụng bằng chủ giải,... |

**3. Hoạt động luyện tập (10 phút)**

***a. Mục tiêu:***Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

***b.Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1.Giao nhiệm vụ**: GV yêu cầu HS dựa vào hình 3.5 và kiến thức đã học, hãy trả lời các câu hỏi sau:

**Câu 1.**Xác định hướng đi từ Hội trường Thống Nhất đến nhà thờ Đức Bà và Bảo tàng chứng tích.

**Câu 2**. Cho tỉ lệ bản đồ 1:2.000.000, 5cm trên bản đồ này sẽ tương ứng với bao nhiêu km trên thực địa.

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:**

\* HS dựa vào kiến thức đã học, suy nghĩ, trao đổi với bạn để trả lời câu hỏi.

\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3.** Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:

\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

**Câu 1**: Hướng đi từ Hội trường Thống Nhất đến nhà thờ Đức Bà là đông bắc; và đến Bảo tàng chứng tích là tây bắc.

**Câu 2**: 5cm trên bản đồ sẽ tương ứng với 5 x 2.000.000 = 10.000.000cm = 100km.

\* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4.Đánh giá:**

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS.

**4. Hoạt động vận dụng (10 phút)**

***a. Mục tiêu:***Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

***b.Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1.Giaonhiệm vụ:** GV đặt câu hỏi cho HS: *Nêu ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ 1:6.000.000. Khoảng cách trên thực địa theo đường chim bay từ Hà Nội đến Hải Phòng là 105km, trên bản đồ Việt Nam, khoảng cách này là 10,5cm. Hỏi bản đồ này có tỉ lệ bao nhiêu?*

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:**

\* HS dựa vào kiến thức đã học, suy nghĩ, trao đổi với bạn để trả lời câu hỏi.

\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3.** Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:

\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

- Tỉ lệ bản đồ: 1:6.000.000 có ý nghĩa là kích thước trên bản đồ đã được thu nhỏ 6.000.000 lần so với kích thước thực của chúng trên thực địa.

- Đổi: 105km = 10.500.000cm (Đổi từ km sang cm ta nhân cho 100.000), bản đồ đã thu nhỏ số lần là: 10.500.000:10,5 = 1.000.000 (lần). Vậy bản đồ có tỉ lệ là 1:1.000.000.

\* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4.Đánh giá:**

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS.